

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/DS-ST

Ngày: 30/9/2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Hồ Thị Thanh Thủy.

2/. Ông Nguyễn Văn Ngoãn.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2021/TLST-DS ngày 27/5/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2021/QĐXXST-DS ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 283/2021/QĐST-DS ngày 15/9/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số A, Phố L, phường H, quận M, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng của ngân hàng: Ông Nguyễn Chí C, chức vụ P. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K. Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền số 39/NHCS-UQ, ngày 15/5/2021 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K. Ông C có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thái B, sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp C, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2021, đại diện nguyên đơn ông Đỗ Long T, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K trình bày: Vào ngày 21/9/2007, Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện K) phê duyệt cho hộ ông Lê Thái B, vay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay 60

tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 09/09/2017, của Chương trình cho vay hộ nghèo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hộ ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận, tính đến nay hộ ông B trả lãi là 195.000 đồng, còn nợ 10.320.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 14/5/2021 là 5.320.000 đồng. Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho ngân hàng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn ông Lê Thái B đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện.

[2] Ông Lê Thái B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng trước đó ông đã vắng mặt tại địa phương, hiện nay không biết ở đâu, đại diện nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông B. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[3] Ngân hàng C với ông Lê Thái B có xác lập hợp đồng vay tài sản, sau đó phát sinh tranh chấp, bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ, ngày 21/9/2007, Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện K) phê duyệt cho hộ ông Lê Thái B, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, theo chương trình cho vay hộ nghèo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến nay ông B trả lãi 195.000 đồng, còn nợ ngân hàng 10.320.000 đồng.

[5] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên ông B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, không trả tiền vốn và tiền lãi đúng thời hạn thỏa thuận khi vay vốn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B có trách nhiệm trả tiền gốc và tiền lãi trả nợ cuối cùng trong hợp đồng vay vốn đã xác lập là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông B có trách nhiệm thanh toán vốn lãi cho ngân hàng 10.515.000 đồng, trong đó: vốn gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 5.515.000 đồng.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định nêu trên.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn không cung cấp được các giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

2/. Buộc ông Lê Thái B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng) với tổng số tiền 10.515.000 đồng (*Mười triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng*), trong đó: vốn gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 5.515.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thái B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 525.750 đồng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm